

Bản án số: 92/2022/HNGĐ-ST

Ngày 19 - 4 - 2022

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM DƠI, TỈNH CÀ MAU.**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Giang Nam.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Châu Trung Trực
Bà Ngô Hồng Dương

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Diễm My là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đam Dơi, tỉnh Cà Mau.

Ngày 19 tháng 4 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đam Dơi, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 95/2022/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 02 năm 2022 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 102/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 4 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Võ Thị L, sinh năm 1982.

Cư trú tại: Ấp Cái Keo, xã An Phúc, huyện Đ, tỉnh B. (có mặt)

- Bị đơn: Ông Nguyễn Chí P, sinh năm 1983.

Cư trú tại: Ấp Hiệp Hải, xã Tân Thuận, huyện Đ, tỉnh C. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện đề ngày 17/02/2022, trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa nguyên đơn bà Võ Thị L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà L với ông Nguyễn Chí P chung sống với nhau vào năm 2010, hôn nhân tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Thuận, huyện Đam Dơi, tỉnh Cà Mau. Trong quá trình chung sống thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc, đến năm 2011 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn trong gia đình, mâu thuẫn vợ chồng đã được gia đình thân tộc hai bên hòa giải nhiều lần nhưng không thành dẫn đến bà với ông P ly thân mỗi người sống một nơi, không ai có trách nhiệm với ai. Nay, bà L xác định không thể chung sống cùng nhau được nữa nên yêu cầu được ly hôn với ông P.

Về con chung: Vợ chồng không có con chung.

Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ: Bà L xác định không có.

- Trong quá trình giải quyết, theo đơn trình bày ngày 05 tháng 4 năm 2022 bị đơn ông Nguyễn Chí P trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Về thời gian kết hôn và mâu thuẫn đúng như bà L trình bày. Ông P xác định vợ chồng sống không hạnh phúc do không có tiếng nói chung dẫn đến vợ chồng đã ly thân hơn 10 năm và mỗi người có cuộc sống riêng. Nay bà L yêu cầu ly hôn với ông, ông đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà L.

Về con chung, tài sản chung và nợ: Ông P xác định không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về tố tụng*: Vào ngày 05/4/2022 ông Phong có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông P.

[2] *Về hôn nhân*: Bà L với ông P sống với nhau vào năm 2010, hôn nhân tự nguyện, ngày 29/10/2010 đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận số 163/2010 tại Ủy ban nhân dân xã Tân Thuận, huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau, hôn nhân hợp pháp.

Bà L xác định quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống sinh hoạt hàng ngày. Nay, bà L yêu cầu được ly hôn với ông P. Ông P xác định vợ chồng sống không hạnh phúc do không có tiếng nói chung và vợ chồng đã ly thân hơn 10 năm nên ông đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà Lý. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình cho bà Võ Thị L ly hôn với ông Nguyễn Chí P.

[3] Về con chung và nợ: Bà Võ Thị L và ông Nguyễn Chí P xác định không có.

[4] Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] *Án phí dân sự sơ thẩm*: Tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định: Trong vụ án ly hôn thì nguyên đơn phải chịu án phí sơ thẩm, không phụ thuộc vào việc Tòa án chấp nhận hay không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Do đó, bà L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị L.

1. Về hôn nhân: Cho bà Võ Thị L ly hôn với ông Nguyễn Chí P.

2. Về tài sản chung: Bà Võ Thị L với ông Nguyễn Chí Pg tự thoả thuận.

3. Về án phí hôn nhân và gia đình: Bà Võ Thị L phải chịu 300.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm về hôn nhân và gia đình bà L đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số 0012031 ngày 17/02/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi; bà L đã nộp đủ án phí sơ thẩm về hôn nhân và gia đình.

Bà Võ Thị L có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; ông Nguyễn Chí P có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Đương sự;
- Ủy ban nhân dân xã Tân Thuận;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VT.Tòa án Đầm Dơi.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Ngô Giang Nam